

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 43/2020/HSST**

**Ngày: 12/6/2020**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Tiến Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đình Cự.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

*Thư ký phiên toà:* Bùi Thuận Yên— Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đông Hưng

*Đại diện VKSND Huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:* Bà Đào Thị KimCúc  
- Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/HSST ngày 22/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST- HS ngày 01/6/2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần Quang H**, sinh ngày: 29/10/1980. Tại: khu 2, thị trấn Đ, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: khu 2, thị trấn Đ, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12 ;  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn N (đã chết) và bà: Bùi Thị Ch, đã chết; Có vợ: Lê Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009;

**Tiền sự:** Không;

**Tiền án:** Bản án số 114/2018/HSST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân Huyện Thái Thụy xử phạt H 1 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2019, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/02/2019.

**Nhân thân:**

-Bản án số 35/HSST ngày 28/12/2001 của Tòa án nhân dân Huyện Thái Thụy xử phạt H 1 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 1 năm tù cho

hưởng án treo của bản án số 20/HSST ngày 30/8/2000, tổng chung là 2 năm tù, H phải bồi thường cho chị Tô Thị Ng, sinh năm 1960 số tiền 1.500.000 đồng. H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2003, nộp xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm ngày 18/10/2002. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: do đến ngày 05/11/2018 bà Nguyệt không có đơn yêu cầu thi hành án gửi Chi cục thi hành án dân sự Huyện Thái Thụy, căn cứ điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014), nay đã hết thời hiệu thi hành án.

-Bản án số 50/HSST ngày 25/12/2003 của Tòa án nhân dân Huyện Thái Thụy xử phạt H 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. H đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/10/2004, H đã chấp hành xong hình phạt tù.

-Bản án số 69/2009/HSST ngày 27/11/2009 của Tòa án nhân dân Huyện Thái Thụy xử phạt H 2 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2011, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/4/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 21/3/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an Huyện Đông Hưng.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**2. Đàm Anh Th**, sinh ngày: 10/11/1985. Tại: Xã Th, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đàm Văn Ng và bà: Lê Thị Th; Có vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: có 1 con sinh năm 2007.

**Tiền sự:** Không.

**Tiền án:** Bản án số 114/2018/HSST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân Huyện Thái Thụy xử phạt Th 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Th đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2019, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/3/2019.

**+ Nhân thân:**

Bản án số 31/HSST ngày 26/5/2009 của Tòa án nhân dân Huyện Thái Thụy xử phạt Th 2 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Th đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2010, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/9/2009.

Quyết định số 3296/QĐUBND ngày 02/12/2013 của Chủ tịch UBND Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đưa Đàm Anh Th vào Cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng, đến ngày 28/11/2014 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 21/3/2020 cHể tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Đông Hưng.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**- Bị hại:**

Ông Vũ Văn M, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*( Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1- Bà Vũ Thị L, sinh năm 1969, trú tại: Thôn T, xã Đ, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2- Chị Lê Thị T, sinh năm 1980, trú tại: khu 2, thị trấn Đ, Huyện Thái Thụy;

3- Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1977, trú tại: Thôn B, Xã H, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

4- Anh Đoàn Như D, sinh năm 1972, trú tại: Thôn 2, xã B, Huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng.

*(Đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)*

**- Người làm chứng:**

1- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958, trú tại: Thôn Đ, xã Đ, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960, trú tại Thôn T, xã Đ, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*(Đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 15 phút ngày 17/3/2020, Trần Quang H gọi điện thoại rủ Đàm Anh Th sang nhà Bùi Văn C ở thôn Đ, Đ, Huyện Đông Hưng để chuộc sợi dây chuyền bạc mà H đã cầm cố trước đó. Th đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 17B1-695.97 đi sang nhà Th rồi chở Th đi sang Huyện Đông Hưng để đến nhà C, nhưng C không có ở nhà, nên H và Th đi về theo lối cũ. Khi đi đến đoạn đường thôn T xã Đ lối rẽ ra quốc lộ 39, H nhìn thấy căn nhà 2 tầng của gia đình ông Vũ Văn M (do em ruột của ông M là bà Vũ Thị L quản lý, trông coi giúp cho ông M) thấy nhà cổng đóng nhưng không khóa, cửa nhà khép hờ lại thấy không có ai ở nhà. H nảy sinh ý định vào trong nhà để trộm cắp tài sản nên dừng xe và nói với Th “*Mày đứng ngoài có gì thì báo cho anh*” Th hiểu ý “*Là H vào trong nhà trộm cắp tài sản còn Th đứng*

ngoài cánh giới” nên đồng ý. H xuống xe, mở cổng đi vào, mở cửa quan sát phía trong nhà thì thấy không có ai nên H đi vào phòng ngủ, mở các ngăn tủ gỗ để quần áo lục tìm tài sản nhưng không có tài sản gì có giá trị. H tiếp tục đi ra gian phòng khách thì thấy có 1 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung UHD TV 43 inch, màu đen cùng điều khiển tivi đặt trên tủ gỗ kê sát tường, H rút phích cắm tivi, cầm điều khiển tivi rồi chuẩn bị bê tivi cùng điều khiển ra ngoài thì thấy Th ở ngoài đi vào. H đưa cho Th cầm chiếc điều khiển tivi và H cùng Th bê chiếc tivi ra chỗ để xe mô tô. H điều khiển xe mô tô chở Th ngồi sau ôm chiếc tivi đi về hướng cầu Vô Hối, đi đến quán nước nhà anh Nguyễn Văn Bảy (anh Bảy làm nghề lái xe taxi chở khách) Th ôm ti vi cùng điều khiển xuống xe, còn H có việc nên về trước. Tại quán nước, Th thỏa thuận với anh Bảy chở Th sang khu vực cầu Chiến Lược, Huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng với giá 200.000 đồng. Do Th không có tiền nên đã gọi điện thoại cho H quay lại đưa cho Th 200.000 đồng để Th trả tiền taxi.

Anh B điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - VIOS, màu bạc, biển kiểm soát 30A - 458.34 chở Th cùng chiếc ti vi và điều khiển đi theo đường trục Huyện Thái Thụy để sang Huyện Vĩnh Bảo, đến khu vực qua cầu Chiến Lược khoảng 600m thì Th bê chiếc tivi cùng điều khiển xuống xe đồng thời trả tiền anh Bảy. Sau đó, Th bê chiếc tivi đi bộ đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Đoàn Như D, ở thôn 2, xã Hòa Bình, Huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng bán cho anh D chiếc tivi cùng điều khiển tivi vừa trộm được với giá 2.500.000 đồng, bán xong, Th gọi điện thoại cho H đến đón. H điều khiển xe mô tô đi từ nhà sang Huyện Vĩnh Bảo để chở Th về. Trên đường về, Th nói với H vừa bán chiếc tivi được 2.500.000 đồng, Th đưa H 1.300.000 đồng, Th giữ lại 1.200.000 đồng, số tiền trên Th và H sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quang H và Đàm Anh Th nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

***Ngày 19/3/2020, Hội đồng định giá tài sản Huyện Đông Hưng định giá 01 tivi SAMSUNG UHD TV 43 inch, có mã sản phẩm là UA43RU7100KXXV, phiên bản CC03/URU7100 kèm điều khiển tivi có trị giá là 8.170.000 đồng.***

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSDH ngày 20/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo: Trần Quang H và Đàm Anh Th - Về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

#### **Kiểm sát viên trình bày bản luận tội:**

Tại phiên tòa sơ thẩm không có tình tiết nào mới, do đó Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Hưng giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th – Phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

#### **Về tình tiết giảm nhẹ:**

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

### **Về tình tiết tăng nặng:**

Bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th có 01 tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 50. Điều 38, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 53, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Quang H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.
- Bị cáo Đàm Anh Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

### **Hình phạt bổ sung :**

Xét thấy bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th là người lao động tự do thu nhập thấp, không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

### **Về vật chứng và tài sản thu giữ:**

- 02 điện thoại thu của H và Th, qua điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị trả lại cho: Trần Quang H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel loại máy bàn phím và Đàm Anh Th 1 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone loại máy bàn phím quản lý nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Chiếc ti vi ông Minh đã nhận lại không bị hỏng hóc gì. Ông Minh không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

### **Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc Trần Quang H và Đàm Anh Th phải liên đới bồi thường cho ông Đoàn Như Dũng 2.500.000đ- Chia phần Th phải bồi thường 1.200.000đ, H phải bồi thường 1.300.000đ.

## **PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

### **[I] Về tố tụng**

Trong quá trình điều tra truy tố các Điều tra viên Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại tố cáo. Do đó các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp

### **[II] Về nội dung**

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th đều khai nhận:

Khoảng 7 giờ 15 phút, ngày 17/3/2020 H gọi điện thoại cho Th, H rủ Th sang nhà Bùi Văn Công để chuộc sợi dây chuyền bạc do H cầm cố trước đó. H điều khiển xe mô tô đi sang nhà Th rồi chở Th đi sang Huyện Đông Hưng để đến nhà anh C, nhưng anh C không có nhà. Nên H và Th quay về. Khi đi đến đoạn đường thôn T xã Đ lồi rẽ ra quốc lộ 39, H nhìn thấy căn nhà 2 tầng thấy nhà cổng đóng nhưng không khóa, cửa nhà khép hờ lại thấy không có ai ở nhà. H dừng xe và nói với Th “*Mày đứng ngoài có gì thì báo cho anh*” Th hiểu ý nên đồng ý.

H xuống xe, mở cổng đi vào, mở cửa vào trong nhà thì thấy không có ai nên H đi vào phòng ngủ, mở các ngăn tủ gỗ để quần áo lục tìm tài sản nhưng không có tài sản gì có giá trị. H đi ra gian phòng khách thì thấy có 1 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, H rút phích cắm tivi, cầm điều khiển tivi rồi chuẩn bị bê tivi cùng điều khiển ra ngoài. Sau đó H và Th đã đi thuê ô tô của anh Nguyễn Văn B chở tivi đi bán cho anh Đoàn Như D ở thôn 2, xã Hòa Bình, Huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Lời khai của bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng vật chứng đã thu giữ trả cho bị hại và biên bản định giá tài sản, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/3/2020, các bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc tivi Samsung UHD 43 inch cùng điều khiển tivi trị giá **8.170.000** đồng (*Tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) của ông Vũ Văn M, trú tại thôn T, xã Đ, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Hành vi của bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Có tính chất công nghiệp;
- c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;
- d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;
- đ) Hành hung để tẩu thoát;
- e) Tài sản là bảo vật quốc gia;
- g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;
- b) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

- a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;
- b) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự, an ninh của địa phương.

#### **[2] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:**

Với giá trị tài sản chiếm đoạt là **8.170.000** đồng thì hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

**[3]+Tình tiết tăng nặng:** Bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th đều có 01 tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

#### **[4]+Tình tiết giảm nhẹ:**

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**-Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th là người lao động tự do thu nhập thấp không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**[5] Trong vụ án này hai bị cáo là đồng phạm, xét vai trò từng bị cáo:**

Trần Quang H là người khởi xướng việc trộm cắp là người trực tiếp vào nhà ông Minh bê ti vi và nhận tiền bán tivi nhiều hơn. Đàm Anh Th khi H nói ý định trộm cắp tài sản đã đồng ý, Th đã cùng H vào nhà bê tivi, được nhận phần tiền được chia ít hơn. Do đó H giữ vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với Th .

**[6] Về trách nhiệm dân sự:**

Ông Đoàn Như Dũng khi mua chiếc ti vi không biết đó là đồ trộm cắp. Do đó cần: Buộc Trần Quang H và Đàm Anh Th phải liên đới bồi thường cho ông Đoàn Như Dũng 2.500.000đ - Chia phần: H phải bồi thường 1.300.000đ; Th phải bồi thường 1.200.000đ,

**[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:**

- 01 tivi SAMSUNG UHD TV 43 inch, có mã sản phẩm là ua43ru7100kxxv, phiên bản CC03/URU7100 cơ quan điều tra đã trả cho ông Vũ Văn Minh ( Bà Vũ Thị Lưu là em gái ông Minh đã nhận lại chiếc ti vi) là đúng pháp luật.

- Chị Trần Thị Thúy Hằng cho H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 17B1-695.97 đăng ký mang tên Trần Văn Lăng, chị Hằng không biết H mượn xe đi trộm cắp, cơ quan điều tra đã trả cho chị Hằng là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màn hình cảm ứng vỏ màu đen, lắp sim mang số thuê bao 0896.001.216 là của Chị Lê Thị Tư (vợ H) H mượn sử dụng cơ quan điều tra đã trả cho chị Tư là đúng pháp luật.

+ Trả lại cho: Trần Quang H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel loại máy bàn phím và Đàm Anh Th 1 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone loại máy bàn phím quản lý nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

**[9] Về án phí:**

Bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

**[10] Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**[1] Về tội danh:**

**Tuyên bố :** Bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th - Phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**[2] Về áp dụng luật và hình phạt:**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự .



**+ Xử phạt bị cáo:**

+Xử phạt bị cáo Trần Quang H - 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020.

+Xử phạt bị cáo Đàm Anh Th 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020.

**[3] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:**

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự

**+ Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả cho:**

1- Ông Vũ Văn Minh 01 tivi SAMSUNG UHD TV 43 inch, có mã sản phẩm là UA43RA7100kxxv, phiên bản CC03/URU7100.

3- Chị Trần Thị Thúy H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 17B1-695.97 đăng ký mang tên Trần Văn L.

3- Chị Lê Thị T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màn hình cảm ứng vỏ màu đen, lắp sim mang số thuê bao 0896.001.216.

+ **Trả cho:** Trần Quang H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel loại máy bàn phím và Đàm Anh Th 1 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone loại máy bàn phím quản lý nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc Trần Quang H và Đàm Anh Th phải liên đới bồi thường cho Đoàn Như Dũng **2.500.000đồng** - Chia phần Th phải bồi thường 1.200.000đồng, H phải bồi thường 1.300.000đồng.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Đoàn Như Dũng người là người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu Trần Quang H và Đàm Anh Th chậm thi hành khoản tiền bị cáo phải bồi thường thì bị cáo phải chịu lãi suất quá hạn do ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**[5] Về án phí:**

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí.

Bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án

phí Hình sự sơ thẩm.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quang H và Đàm Anh Th mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ .

**[6] Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi liên quan và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày. Đối với người có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đối với người vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận**

- Bị cáo.
- VKS,CA,THA;h :Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Bị hại
- Người có QLVNVLQ
- Sở Tư pháp ( khi án có hiệu lực)
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

( Đã ký)

**Bùi Tiến Hưng**